

**CẤU TRÚC ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
 DÀNH CHO HỌC VIÊN CAO HỌC TẠI ĐHQG-HCM**

1.1. Thời lượng làm bài

- Phần 1: kỹ năng Đọc – Viết – Nghe: **180 phút**, trong đó:
 - o Đọc – Viết: 150 phút
 - o Nghe: tối đa 30 phút
- Phần 2: kỹ năng nói: mỗi học viên có khoảng 5 phút chuẩn bị và tối đa 10 phút hỏi thi.

1.2. Hình thức thi

- Các kỹ năng Đọc – Viết; Nghe: **thi trắc nghiệm và tự luận.**
- Kỹ năng Nói : **thi nói trực tiếp.**

1.3. Dạng thức đề thi và thang điểm: sử dụng thang điểm 160

Phần thi		Số câu	Điểm/câu	Thời gian	Trọng tâm đánh giá
Paper 1: Reading	P. A: Vocabulary	1-15	1	75'	- Học viên hiểu bài đọc ở cấp độ từ ngữ, nhóm từ, câu, phân đoạn và toàn bài. - Học viên nắm được ý chính, các thông tin cụ thể, chi tiết; nắm bắt được thái độ, quan điểm và mục đích của bài đọc.
	P. B: Cloze	16-25	1		
	P. C: Passages	26-40	1		
Tổng điểm Reading		40	40		
Paper 2: Writing	P. A: Sentence completion	41-50	1	75'	- Học viên có thể sử dụng từ ngữ và cấu trúc tương đối phù hợp để viết tương tác (phúc đáp một e-mail) và viết sản sinh (trình bày quan điểm cá nhân) - Học viên có thể sử dụng từ ngữ và cấu trúc linh hoạt, đa dạng với cách tổ chức bài viết phù hợp
	P. B: Respond to written request	51	15		
	P. 3: Write an opinion passage	52	15		
Tổng điểm Writing		12	40		
Paper 3: Listening	P. A: Short conversations	53-62	2	30'	- Học viên có thể hiểu được các bài đối thoại, độc thoại trong các bối cảnh khác nhau về các chủ đề cuộc sống hàng ngày. - Học viên nắm được ý chính, các thông tin cụ thể, chi tiết; nắm bắt và suy diễn được thái độ và quan điểm của người nói.
	P. B: Longer conversation	63-67	2		
	P. C: Talk	68-72	2		
Tổng điểm Listening		20	40		

Paper 4: Speaking	P. A: Self-introduction	1	10	1'	<ul style="list-style-type: none"> - Học viên cho thấy có khả năng hỏi và hiểu câu hỏi và trả lời tương ứng. - Học viên cho thấy có khả năng nhận diện, mô tả những sự việc, sự kiện cơ bản, đơn giản nhất. - Học viên có thể trình bày quan điểm, suy nghĩ của mình về những vấn đề thường nhật.
	P. B: Photo description	1	10	2'	
	P. C: Opinion + experiences	1	20	5'	
Tổng điểm Speaking		3	40	8'	
Tổng điểm 4 kỹ năng			160		

**PHÂN BỐ GIỜ THI CHI TIẾT
TRONG KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
DÀNH CHO HỌC VIÊN CAO HỌC**

PHẦN THI : Reading – Writing – Listening (Đọc -Viết - Nghe)

Buổi thi	Thời gian	Nội dung công việc
Buổi sáng (thi Đọc-Viết-Nghe) Các mốc thời gian tính theo đồng hồ tại phòng thi	7g15- 7g40	7g15- 7g30: học viên có mặt tại phòng thi 7g30: CBCT gọi học viên vào phòng thi, kiểm tra giấy xác nhận dự thi và giấy tờ tùy thân của học viên. 7g40: - Học viên nhận phiếu TLTN, giấy làm bài tự luận, giấy nháp - CBCT hướng dẫn học viên điền vào phiếu TLTN, giấy làm bài tự luận.
	7g50 – 8g00	- CBCT lập biên bản mở đề thi, có đại diện HV ký tên vào biên bản - CBCT phát đề thi cho học viên, gồm cả 3 phần: Đọc - Viết - Nghe - Học viên chỉ đọc và kiểm tra nội dung đề thi, không được làm bài thi. - CBCT hướng dẫn học viên ghi và tô mã đề vào phiếu TLTN, giấy làm bài tự luận, giấy nháp và danh sách dự thi.
	8g00	Bắt đầu tính giờ làm bài thi phần Đọc -Viết (150 phút) Sau 15 phút kể từ khi bắt đầu tính giờ làm bài phần thi Đọc-Viết, học viên không được vào phòng thi.
	10g30	Hết giờ làm bài phần thi Đọc –Viết Học viên ngồi tại chỗ, bắt đầu đọc đề phần thi Nghe hiểu (học viên úp <i>phiếu TLTN</i> và <i>giấy làm bài tự luận xuống mặt bàn</i>).
	10g35	CBCT bật thiết bị phần thi Nghe hiểu và bắt đầu tính giờ làm bài phần Nghe hiểu (khoảng 30 phút)
	11g05	Hết giờ làm bài phần Nghe hiểu Học viên ngồi tại chỗ, úp phiếu TLTN, bài tự luận xuống mặt bàn và chờ CBCT gọi lần lượt học viên lên nộp bài thi (trắc nghiệm, Tự luận) + đề thi
Kết thúc giờ thi	- Học viên nộp bài thi trắc nghiệm, bài thi tự luận và đề thi cho CBCT. - Học viên sau khi nộp bài thi trở lại chỗ ngồi chờ khi có hiệu lệnh của CBCT mới được ra về.	

PHÂN BỐ GIỜ THI CHI TIẾT
TRONG KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
DÀNH CHO HỌC VIÊN CAO HỌC

PHẦN THI: Speaking (Nói)

Buổi thi	Thời gian	Nội dung công việc
Buổi chiều (thi Nói) Các mốc thời gian tính theo đồng hồ tại phòng thi	12g15 – 12g40	12g15: Học viên có mặt tại phòng thi. 12g30: Cán bộ coi thi gọi học viên vào phòng thi, kiểm tra giấy xác nhận dự thi và giấy tờ tùy thân của học viên. 12g40: Cán bộ coi thi - Cán bộ coi thi phát giấy nháp cho học viên và phổ biến quy trình thi Nói cho học viên.
	12g50	Hướng dẫn học viên đến phòng thi Nói - Lần thứ 1: gọi 2 học viên đến phòng thi Nói - Lần thứ 2: sau khi học viên thứ 1 ra về thì cán bộ coi thi hướng dẫn 1 học viên tiếp theo vào phòng thi Nói. Tuần tự đến hết thí sinh của mỗi phòng thi.
	13g00	- Cán bộ chấm thi (CBCT) gọi học viên thứ 1 lên bốc đề thi (<i>Học viên chuẩn bị câu trả lời khoảng 5-7 phút</i>)
	13g05 – 13g15	- CBCT hỏi thi đối với học viên thứ 1, đồng thời bật thiết bị ghi âm - Gọi học viên thứ 2 lên bốc đề thi (giờ phát đề cho học viên thứ 2 do CBCT qui định)
	13g15	- Kết thúc giờ thi của học viên thứ 1. - Gọi học viên thứ 2 lên hỏi - Gọi học viên thứ 3 lên bốc đề thi (giờ phát đề cho học viên thứ 3 do CBCT qui định)
	13g25...	Tuần tự gọi học viên còn lại theo danh sách dự thi trong phòng thi (<i>cách khoảng 10 phút</i>)
		Học viên chỉ ra về khi được sự cho phép của CBCT.